

Số: /SGDDĐT-GDTrH Bình Phước, ngày tháng năm 2020

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với giáo dục dân tộc

Kính gửi:

- Các phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Các trường phổ thông dân tộc nội trú.

Thực hiện Chỉ thị số 666/CT-BGDĐT ngày 24/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ và giải pháp năm học 2020-2021 của ngành Giáo dục; Quyết định số 1862/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 3665/BGDĐT-GDDT ngày 17/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ đối với giáo dục dân tộc (GDDT), Sở GD&ĐT hướng dẫn các phòng GD&ĐT và các trường phổ thông dân tộc nội trú thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với GDDT như sau:

A. NHIỆM VỤ CHUNG

Tiếp tục triển khai thực hiện 09 nhóm nhiệm vụ và 05 nhóm giải pháp cơ bản của toàn ngành. Trong đó, tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác quản lý GDDT; rà soát thực trạng phát triển của hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi (DTTS, MN) để có phương án quản lý phù hợp, nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả hoạt động; ban hành chương trình, sách giáo khoa và tổ chức dạy học tiếng DTTS phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới; thực hiện có hiệu quả các chính sách đã ban hành đối với giáo dục dân tộc; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các chính sách hỗ trợ người dạy, người học và cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN.

B. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước¹ về đổi mới giáo dục và phát triển giáo dục vùng DTTS, MN

1. Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt một số chỉ tiêu thực hiện các mục tiêu phát triển

¹ Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới”; Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội.

thiên niên kỷ đối với đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu phát triển bền vững sau năm 2015; Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 27/7/2016 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai, thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ đối với đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Bình Phước gắn với mục tiêu phát triển bền vững giai đoạn 2016-2020; nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ cho đồng bào DTTS.

2. Tiếp tục triển khai và tổ chức tổng kết việc thực hiện Kế hoạch số 449/KH-BGDĐT-UBND ngày 19/6/2018 về Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo và Ủy ban Dân tộc giai đoạn 2018-2021 và kế hoạch số 29/CTPH-BDT-SGDĐT ngày 03/10/2018 về Chương trình phối hợp công tác giữa Ban Dân tộc tỉnh và Sở GD&ĐT giai đoạn 2018-2021; phòng GD&ĐT tăng cường công tác phối hợp với cơ quan phụ trách công tác dân tộc của địa phương nhằm đẩy mạnh và nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN.

3. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 17/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025 và Kế hoạch số 1117/KH-BGDĐT ngày 09/10/2019 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện Đề án “Vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2019-2025” của ngành Giáo dục.

4. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Quyết định số 1205/QĐ-BGDĐT ngày 15/5/2020 Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 15/02/2020 của Chính phủ về Triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

5. Tiếp tục triển khai thực hiện các phong trào thi đua của ngành bằng những hoạt động thường xuyên, thiết thực, tạo sự chuyển biến tích cực trong ý thức, thái độ và hành vi của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh vùng DTTS, MN. Gắn chỉ đạo việc giáo dục, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, năng lực, hiệu quả công tác cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục với việc xây dựng môi trường giáo dục văn minh, an toàn và thân thiện.

II. Nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN

1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp, duy trì số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục trẻ em, học sinh DTTS ở các cấp học

a) Rà soát, sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN đảm bảo cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý, phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương và có lộ trình hợp lý; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông; khắc phục tình trạng nhiều điểm trường lẻ, trường học có quy mô nhỏ, chất lượng giáo dục chưa cao để tập trung đầu tư nguồn lực đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục.

b) Các cấp quản lý và cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN tiếp tục tập trung chỉ đạo việc duy trì số lượng học sinh trong độ tuổi đi học; chủ động, tích cực phối hợp với các lực lượng xã hội huy động tối đa trẻ em, học sinh trong độ tuổi đến trường, bảo đảm tỷ lệ học sinh chuyên cần, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học, nghỉ học vào dịp lễ tết, mùa vụ,...

c) Tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác đánh giá thực trạng về chất

lượng, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục của địa phương từ mầm non đến phổ thông; trên cơ sở đó, tăng cường các giải pháp đồng bộ, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế và dạy học sát đối tượng để nâng cao chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN.

d) Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học ở các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN. Triển khai có hiệu quả Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt đối với lớp 1 năm học 2020-2021. Thực hiện rà soát cơ sở vật chất trường, lớp học để đánh giá lại chất lượng các công trình và lập kế hoạch cải tạo, sửa chữa để đảm bảo an toàn cho học sinh và giáo viên theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT tại công văn số 64/BGDĐT-CSVC ngày 09/01/2018 và Công văn số 3455/BGDĐT-CSVC ngày 08/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục của trường PTDTNT, PTDTBT

2.1. Công tác quy hoạch mạng lưới trường lớp

- Thực hiện nghiêm túc các quy định tại Thông tư số 01/2016/TT-BGDĐT ngày 15/01/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT và Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Rà soát, tham mưu UBND cấp huyện thành lập trường PTDTBT theo quy định tại Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTBT và Thông tư số 30/2015/TT-BGDĐT ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp quản lý phù hợp, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của mô hình trường PTDTBT.

2.2. Công tác tuyển sinh

Thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành về công tác tuyển sinh vào trường PTDTNT, bảo đảm tuyển chọn được những học sinh ưu tú của các DTTS vào học; tuyển thẳng học sinh các DTTS rất ít người ở tất cả các khu vực vào học theo quy định.

2.3. Nâng cao chất lượng dạy và học

a) Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông theo chỉ đạo, hướng dẫn hiện hành của Bộ GD&ĐT².

b) Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá phù hợp đối tượng học sinh DTTS

² Công văn số 3763/SGDĐT-GDTHMN ngày 27/11/2019 về việc hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021; Kế hoạch số 1074/KH-SGDĐT ngày 27/4/2020 về việc biên soạn tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Bình Phước; Công văn số 4316/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2017-2018; Công văn số 2622/SGDĐT-GDTrH ngày 03/9/2020 về triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học; Công văn số 2583/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS, THPT.

- Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh, phù hợp đối tượng học sinh DTTS; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đổi mới kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới³.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh.

- Thực hiện tốt việc phân tích kết quả đánh giá, xếp loại các môn học của học sinh năm học 2019-2020, tổ chức khảo sát, phân loại năng lực học tập của học sinh ngay từ đầu năm học để xây dựng kế hoạch dạy học, phụ đạo, bồi dưỡng phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đúng đối tượng học sinh.

- Các trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Nội dung dạy học và hoạt động giáo dục tăng cường cần tập trung vào việc phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, tăng cường tiếng Việt cho học sinh DTTS và dạy học tiếng dân tộc phù hợp với nhu cầu, năng lực và năng khiếu của từng nhóm đối tượng nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù gắn với yêu cầu giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh DTTS

- Tăng cường giáo dục nâng cao nhận thức của học sinh về chủ trương, đường lối, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, về bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội cho học sinh; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và địa phương trong quản lý, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; tăng cường an ninh, an toàn trường học. Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học, chú trọng giáo dục học sinh tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; Chú trọng giáo dục học sinh ý thức bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường, tham gia tuyên truyền trong gia đình, cộng đồng về xóa bỏ các hủ tục lạc hậu (ma chay, cưới hỏi thời gian dài ngày; tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống,...).

- Tổ chức tốt công tác quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và hoạt động tự học của học sinh, chú trọng rèn luyện cho học sinh có ý thức và kỹ năng tự học hiệu quả. Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh phải bảo đảm dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm theo đúng quy định; tăng cường giáo dục chăm sóc sức khỏe sinh sản, kỹ năng bảo vệ bản thân, phòng tránh xâm hại, bạo lực, phòng tránh tai nạn thương

³Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định đánh giá học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT; Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT quy định về đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT.

tích, đuổi nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng; phối hợp với các cơ sở y tế của địa phương chăm sóc sức khỏe cho học sinh, chủ động, tích cực phòng ngừa và ứng phó với dịch bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19 và các tình huống bất thường khác.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc việc hát Quốc ca trong các lễ chào cờ. Duy trì các hoạt động đầu giờ, giữa giờ có nền nếp. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các hoạt động xã hội khác nhằm nâng cao đời sống tinh thần và giáo dục toàn diện cho học sinh.

d) Đẩy mạnh công tác phân luồng và định hướng nghề nghiệp cho học sinh các trường PTDTNT

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 1223/KH-BGDĐT ngày 28/12/2019 của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch số 181/KH-UBND ngày 31/7/2019 của UBND tỉnh về triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Bình Phước. Chú trọng tuyên truyền nâng cao nhận thức về công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh trong các trường PTDTNT; cung cấp thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhu cầu của thị trường lao động, nhằm giúp học sinh trường PTDTNT sau khi tốt nghiệp THCS, THPT có thể lựa chọn học ngành, nghề phù hợp với năng lực, sở trường cá nhân và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội, địa phương.

- Khuyến khích triển khai mô hình giáo dục nhà trường gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh của địa phương; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp cho học sinh trong các trường PTDTNT cấp THPT; huy động các nguồn lực tài chính và các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động dạy học/giáo dục trong nhà trường theo hướng lý thuyết gắn với thực hành và thực tiễn, đảm bảo phân luồng sau tốt nghiệp THCS đạt hiệu quả.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để đào tạo và công nhận kỹ năng nghề cho học sinh. Tiếp tục tổ chức tốt các hoạt động giáo dục hướng nghiệp - dạy nghề truyền thống phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tổ chức tốt hoạt động lao động sản xuất cải thiện đời sống cho học sinh.

3. Tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Kế hoạch số 2805/QĐ-BGDĐT ngày 05/8/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025 và Kế hoạch số 192/KH-BGDĐT ngày 27/3/2020 của Bộ GD&ĐT. Trong đó, tập trung vào những nhiệm vụ sau:

- Xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS: chú trọng xây dựng môi trường giao tiếp, giao lưu tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS thông qua hoạt động dạy học của các môn học và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, hoạt động trải nghiệm; tổ chức các hoạt động thư viện giúp học sinh DTTS tăng cường năng lực sử dụng tiếng Việt; tổ chức hiệu quả chương trình giao lưu “Tiếng Việt của chúng em” cho học sinh DTTS cấp tiểu học.

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công tác viên hỗ trợ ngôn ngữ (là người DTTS) về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS.

4. Dạy học tiếng dân tộc thiểu số trong trường phổ thông

Tiếp tục triển khai thực hiện dạy học tiếng DTTS trong các trường phổ thông theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15/7/2010 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 50/2011/TTLB-BGDĐT-BTC-BNV ngày 03/11/2011 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 82/2010/NĐ-CP phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu của học sinh.

- Đối với các tiếng dân tộc Khmer, Chăm, Êđê, Bahnar, Jrai, M'Nông, Mông, Thái, triển khai dạy học theo chương trình và sách giáo khoa mới bắt đầu từ học kỳ II năm học 2020-2021 đối với lớp 1. Các lớp còn lại (từ lớp 2 đến lớp 9), tiếp tục tổ chức thực hiện dạy học theo các chương trình và sách giáo khoa đã ban hành.

- Đối với các thứ tiếng dân tộc chưa đủ điều kiện ban hành chương trình và sách giáo khoa mới thì vẫn tiếp tục thực hiện dạy học theo các chương trình và sách giáo khoa đã ban hành.

Các địa phương thực hiện việc rà soát đội ngũ giáo viên dạy tiếng DTTS. Chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiếng DTTS chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Tiến hành bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng DTTS thực hiện chương trình và sách giáo khoa mới. Ưu tiên lựa chọn giáo viên tiếng DTTS có năng lực và chuẩn chuyên môn nghiệp vụ để dạy chương trình và sách giáo khoa mới.

Bổ trí ngân sách để mua sách giáo khoa tiếng DTTS và thực hiện cung cấp đủ sách giáo khoa, tài liệu tham khảo tiếng DTTS cho học sinh. Thực hiện nghiêm túc chế độ chính sách đối với người dạy, người học tiếng DTTS theo quy định.

Đối với tiếng S'tiêng, Sở GD&ĐT sẽ tham mưu với UBND tỉnh trong xây dựng kế hoạch, đề án dạy học tiếng S'tiêng, đưa tiếng S'tiêng vào dạy học trong trường phổ thông khi đảm bảo các quy định.

Các phòng GD&ĐT chỉ đạo, kiểm tra việc dạy và học tiếng DTTS ở trường phổ thông đảm bảo thực hiện đúng theo quy định.

III. Thực hiện chế độ, chính sách đối với giáo dục dân tộc

1. Thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục và các cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN

Tiếp tục thực hiện đúng, đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người dạy, người học và các cơ sở giáo dục ở vùng DTTS, MN, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Thực hiện có hiệu quả chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP; chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ; chính sách đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ; chính sách học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách cho học sinh, sinh viên theo quy định tại Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ; chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 và Nghị định số

105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ; chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP.

2. Tiếp tục công tác tham mưu ban hành chính sách của địa phương

- Tích cực tham mưu với các cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phát triển giáo dục, đào tạo vùng DTTS, MN của địa phương.

- Phát hiện những khó khăn, bất cập trong việc thực hiện các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo vùng DTTS, MN để kịp thời đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới.

- Tích cực tham gia đóng góp ý kiến cho các văn bản (trong quá trình dự thảo) ban hành chính sách phát triển giáo dục và đào tạo vùng DTTS, MN.

IV. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo ở vùng DTTS, MN

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế; bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên hợp lý, ưu tiên bố trí đủ số lượng đội ngũ giáo viên trên cơ sở Đề án vị trí, việc làm và các quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập; chuẩn bị các điều kiện cần thiết về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới ở các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ GD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực nghề nghiệp cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục theo quy định tại Thông tư 19/2019/TT-BGDĐT. Quan tâm bồi dưỡng giáo viên dạy lớp ghép. Chú trọng bồi dưỡng các nội dung mang tính đặc thù đối với vùng DTTS như: giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đặc thù, giáo dục ngoài giờ chính khóa, công tác học sinh nội trú, bán trú; đặc điểm tâm lí học sinh DTTS, tư vấn tâm lí học đường, giáo dục văn hoá dân tộc và tri thức địa phương; giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống dịch bệnh, phòng chống xâm hại tình dục và bạo lực học đường.

- Thực hiện có hiệu quả lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Xây dựng kế hoạch bố trí, sắp xếp, sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Thông tư 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên nhằm phát triển năng lực nghề nghiệp cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên theo quy định tại Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT; Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT; Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT; Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu, kết nghĩa giữa các địa phương, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các cơ sở giáo dục nhằm tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên ở các trường vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn được giao lưu, học hỏi về chuyên

môn, nghiệp vụ. Thực hiện tốt chế độ, chính sách cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục công tác ở vùng DTTS, MN.

V. Tăng cường công tác quản lý giáo dục dân tộc

- Các phòng GD&ĐT tiếp tục tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương về phát triển giáo dục dân tộc; thực hiện nghiêm túc phân cấp quản lý về giáo dục dân tộc theo các quy định hiện hành; đề xuất các cơ chế chính sách, giải pháp thiết thực, cụ thể nhằm nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý, chỉ đạo giáo dục dân tộc ở các phòng GD&ĐT, bảo đảm mỗi phòng giáo dục và đào tạo có bộ phận đầu mối quản lý, chỉ đạo về giáo dục dân tộc của địa phương theo tinh thần Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới”.

- Đổi mới quản lý giáo dục dân tộc gắn với việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống dữ liệu về giáo dục dân tộc của địa phương theo các cấp học và theo từng DTTS. Thực hiện tốt công tác thông tin giữa Sở GD&ĐT và địa phương về giáo dục dân tộc, bảo đảm đáp ứng có chất lượng, kịp thời các văn bản chỉ đạo về giáo dục dân tộc của các cấp, các ngành,.

- Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục vùng DTTS, MN về số lượng, chất lượng cơ cấu đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cơ sở vật chất thiết bị của cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn; việc dạy học tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS; dạy học tiếng dân tộc cho học sinh DTTS trong trường phổ thông và dạy tiếng DTTS cho cán bộ, công chức ngành giáo dục công tác ở vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn; dạy học ngoại ngữ và giáo dục văn hóa dân tộc trong các cơ sở giáo dục vùng DTTS, MN, vùng đặc biệt khó khăn.

- Kiểm tra, đánh giá, rà soát chất lượng giáo dục các trường PTDTNT, trong công tác tuyển sinh, quản lý dạy học, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa, giáo dục văn hóa dân tộc, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh, thực hiện chế độ, chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục và học sinh, thực hiện quy chế dân chủ, công khai đối với cơ sở giáo dục theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

VI. Đẩy mạnh công tác truyền thông trong lĩnh vực giáo dục dân tộc

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, tuyên truyền về các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ Giáo dục Đào tạo về đổi mới giáo dục và đào tạo, đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới; các chủ trương, chính sách mới về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, MN, trong đó có các định hướng về đổi mới giáo dục dân tộc.

- Chủ động, kịp thời xử lý các vấn đề truyền thông liên quan đến giáo dục dân tộc của các địa phương.

- Phối hợp cung cấp thông tin với cơ quan báo chí địa phương về các nội dung mang tính thời sự, đột xuất nhằm định hướng tốt dư luận.

- Tăng cường truyền thông rộng rãi những tấm gương người tốt, việc tốt, biểu dương những nỗ lực của các em học sinh, thầy cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục nhằm khích lệ, động viên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong ngành giáo dục và xã hội.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền cho cán bộ quản lý, giáo viên về những kết quả đã đạt được để tạo được sự đồng thuận, ủng hộ của xã hội về các chính sách, chủ trương đổi mới giáo dục dân tộc.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng phòng GD&ĐT căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với giáo dục dân tộc cụ thể, phù hợp.

2. Hiệu trưởng các trường PTDTNT trực thuộc Sở xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021 phù hợp chức năng, nhiệm vụ của nhà trường.

3. Các đơn vị chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn theo quy định tại Kế hoạch thời gian năm học và các văn bản hướng dẫn sơ kết, tổng kết nhiệm vụ năm học 2020-2021 đối với giáo dục dân tộc của Sở GD&ĐT.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Phòng Giáo dục Trung học) để kịp thời chỉ đạo xử lý.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ GDDT (Bộ GD&ĐT);
- Phòng GDTHMN;
- Lưu: VT, GDTrH.

GIÁM ĐỐC